

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2180 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu số 6:
Mua thuốc bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2023-2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Dược số 34/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ Quy định về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 về việc ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; số 03/2019/TT-BYT ngày 28/03/2019 ban hành danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp; số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh tại Tờ trình số 1637/TTr-BVĐKT ngày 29/05/2023; kèm theo Báo cáo thẩm định số 66/BC-TTĐ ngày 23/05/2023 về kết quả thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 6: Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2023 - 2024 và hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 6: Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hoá năm 2023 - 2024, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 6: Mua sắm thuốc bổ sung tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2023 – 2024.

2. Phân chia gói thầu: Toàn bộ danh mục các mặt hàng là 01 gói thầu, được chia thành 03 nhóm, gồm 15 phần (15 mặt hàng).

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Giá gói thầu: **11.425.907.400** đồng (*Bằng chữ: Mười một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu chín trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Giá gói thầu là tổng giá trị của các mặt hàng trong gói thầu. Giá các mặt hàng thuốc trúng thầu đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển tới kho thuốc của Khoa Dược Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

5. Nguồn vốn: Nguồn quỹ Bảo hiểm y tế, nguồn thu từ các dịch vụ y tế và các nguồn vốn hợp pháp khác của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức lựa chọn nhà thầu

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (trong nước, qua mạng, xét theo từng phần).

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Tổ chức thực hiện: đấu thầu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

- Gói thầu không yêu cầu các nhà thầu chào thầu trọn gói. Bên mời thầu sẽ xem xét nhà thầu trúng thầu của gói thầu theo từng phần cụ thể.

7. Hình thức hợp đồng:

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Phương thức thanh toán: Bệnh viện sẽ trực tiếp thanh toán cho đơn vị trúng thầu. Giá trị thanh toán được tính bằng cách lấy đơn giá trúng thầu được phê duyệt nhân với số lượng mặt hàng thực tế mà nhà thầu đã thực hiện (Bệnh viện đã mua).

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

9. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II,III/2023

Điều 2. Chủ đầu tư (Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, VXsln.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Thanh Tùng

PHỤ LỤC**Danh mục Gói thầu số 6: Mua thuốc bổ sung tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa năm 2023 -2024***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	23G1N1RR602	Famotidin	1	40mg	Viên	Uống	Viên	50.000	2.950	147.500.000
2	23G1N1RR603	Natri hyaluronat	1	25mg/2,5ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	200	660.000	132.000.000
3	23G1N1RR604	Acetylsalicylic acid + clopidogrel	1	100mg + 75mg	Viên	Uống	Viên	80.000	20.828	1.666.240.000
4	23G1N1RR605	Amlodipin + indapamid +perindopril	1	5mg+ 1,25mg+ 5mg (dạng muối)	Viên	Uống	Viên	30.000	8.557	256.710.000
5	23G1N1RR606	Perindopril + amlodipin	1	7mg (dạng muối)+ 5mg	Viên	Uống	Viên	13.000	6.589	85.657.000
6	23G1N1RR615	Zoledronic acid	1	4mg/5ml	Thuốc tiêm	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi/Ống	200	441.000	88.200.000
7	23G1N1RR618	Botulinum toxin	1	500U	Thuốc tiêm	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi/Ống	120	6.627.920	795.350.400
8	23G1N1RR619	Amikacin	1	500mg/2ml	Thuốc tiêm	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi/Ống	50.000	25.200	1.260.000.000
9	23G1N2RR610	Sofosbuvir + Velpatasvir	2	400mg, 100mg	Viên	Uống	Viên	6.000	247.000	1.482.000.000

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ - Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
10	23G1N2RR611	Cefpirom	2	2000mg	Thuốc tiêm	Tiêm/Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi/Ống	20.000	250.000	5.000.000.000
11	23G1N4RR613	Glucose	4	10%/500ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	7.000	11.550	80.850.000
12	23G1N4RR616	Deferasirox	4	250mg	Viên	Uống	Viên	12.000	14.500	174.000.000
13	23G1N4RR617	Deferasirox	4	500mg	Viên	Uống	Viên	6.000	24.100	144.600.000
14	23G1N4RR618	Omeprazol	4	40mg	Viên bao tan ở ruột	Uống	Viên	300.000	292	87.600.000
15	23G1N4RR619	Rabeprazol	4	20mg	Viên bao tan ở ruột	Uống	Viên	50.000	504	25.200.000
	Cộng tổng									11.425.907.400